

Bản án số: 10/2018/HS-PT
Ngày: 24-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo **Y** về tội “Môi giới mại dâm”.

Do có kháng cáo của bị cáo **Y** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Y, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1987; tại: Tỉnh Kon Tum.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện T3, tỉnh Kon Tum; chỗ ở: Hẻm 197 đường H, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nữ; con ông: A1, sinh năm: 1941 (đã chết) và bà: Y3, sinh năm: 1947; có chồng là: Triệu Văn D, sinh năm: 1981 (đã li dị) và 02 người con (có 01 người con chung với chồng là Triệu Văn D, 01 người con ngoài giá thú); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm người, anh lớn sinh năm 1974, em nhỏ nhất sinh năm 1993.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Y:

Luật sư **Hoàng Minh T** – Văn phòng Luật sư Minh T – Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 157 đường Ph, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Các bị cáo:*

1. **Nguyễn Đình L2**, sinh ngày 16 tháng 07 năm 1977 tại: Huyện TT, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 230 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Giáo viên;

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt về tội “Chứa mại dâm”.

Theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (có đơn xin vắng mặt).

2. **Nguyễn Thị Ánh N4**, sinh năm 1968 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT: 06 đường N, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở: 249 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán;

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt về tội “Chứa mại dâm”.

Theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Trung A**; địa chỉ: 328 đường D, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

2. Anh **Phạm Duy T2**; địa chỉ: Thôn H1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

3. Anh **Đỗ Văn Th**; địa chỉ: Tổ 2, phường N1, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

4. Anh **Huỳnh Trọng Th1**; địa chỉ: Tổ 2, phường N1, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

5. Anh **Phùng Đình V**, sinh năm 1988; địa chỉ: 249 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

6. Chị **K1**, sinh năm 1982; địa chỉ: 230 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

7. Chị **Y1**; địa chỉ: Xã B1, huyện N2, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Y1**; địa chỉ: Xã B1, huyện N2, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2. Chị **Y2**; địa chỉ: Xã S, huyện N2, tỉnh Kon Tum (có mặt).
3. Chị **Trần Thị Thu H2**; địa chỉ: Xã S1, huyện S2, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).
4. Chị **Ksor L1**; địa chỉ: Xã C, huyện I1, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 21/01/2018 Phạm Duy T2 (sinh năm 1996, trú tại thôn H1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) cùng nhậu với bạn là Trần Trung A (sinh năm 1996, tạm trú tại số 328 đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum) và một số người bạn của A, đến khoảng 20h thì T2 mệt nên nói với A là T2 về trước, A đồng ý để T2 về trước, A nói T2 cứ kiếm nhà nghỉ nào nghỉ đi rồi A về sau. Trước khi T2 về A có hỏi T2: “*Có muốn chơi gái không?*” T2 nói: “*Có, nhưng không còn đủ tiền*”. A nói T2: “*Cứ về đi, tí tao về rồi gọi gái cùng chơi*”. Sau đó T2 gọi Taxi chở về nhà nghỉ N3 (số 249 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum) để nghỉ, tại đây T2 gặp bị can Nguyễn Thị Ánh N4 thì N4 lấy cho T2 phòng 102 để T2 ngủ. T2 ngủ đến khoảng 21h45’ cùng ngày thì dậy và gọi điện thoại cho A hỏi: “*Về chưa, có gái không?*” A hỏi T2: “*Đang ở đâu?*”, T2 nói: “*Đang ở nhà nghỉ N3 trên đường Đường B*” A nói: “*Đang về, xuống hỏi lễ tân xem có gái không?*”. T2 xuống quầy lễ tân gặp N4 mua nước uống và hỏi N4: “*Có em út không?*” (bị can N4 hiểu là T2 hỏi gái bán dâm để T2 mua dâm) N4 nói: “*Có*”, T2 nói: “*Để đợi bạn tới nữa*”, ngay sau khi T2 hỏi N4 thì A gọi điện thoại cho T2 hỏi: “*Có gái không?*” T2 nói: “*Có*”, nghe vậy A nói với T2: “*Cứ lên phòng, tao tới sẽ gọi gái để hai thằng chơi*”. Khi T2 đã lên phòng thì A đi tới nhà nghỉ N3 gặp bị can N4, A hỏi: “*Có em út phục vụ không?*” (bị can N4 hiểu là A muốn hỏi gái mại dâm) N4 nói: “*Có*” A nói: “*Cho hai em, cho tôi một em và bạn tôi (T2) đã tới lúc trước một em*” thì N4 đồng ý. Ngay lúc đó N4 đi qua quán cà phê gần nhà gặp Ksor L1 (sinh năm 1993, trú tại xã C, huyện I1, tỉnh Gia Lai), L1 là gái bán dâm mà N4 đã biết trước đó. N4 nói L1: “*Có khách yêu cầu*” (tức là khách có yêu cầu mua dâm) thì L1 đồng ý, L1 đi vào nhà nghỉ, N4 nói L1 lên phòng 102 với khách và L1 đi lên phòng 102 gặp T2 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Cùng thời điểm đi ra gọi L1 thì N4 lấy điện thoại gọi cho bị can Y hỏi: “*Có đưa nào không, cho một đưa tới nhà nghỉ đi khách*” (M1 hiểu là N4 gọi gái mại dâm đến để bán dâm cho khách) M1 nói: “*Có*”. Ngay sau đó Y1 được M1 chở tới nhà nghỉ N3 gặp N4, Y1 nói là người của M1 (N4 hiểu Y1 là gái mại dâm do M1 đưa tới để bán dâm cho khách), N4 nói Y1 và A lên phòng 104 để nghỉ (thực hiện hành vi mua bán dâm).

Cùng thời điểm vào khoảng 22h ngày 21/01/2018 thì Đỗ Văn Th (sinh năm 1993) cùng với bạn là Huỳnh Trọng Th1 (sinh năm 1987) cả hai cùng trú tại tổ 2, phường N1, thành phố K, tỉnh Kon Tum tới nhà nghỉ B số 230 Đường B, phường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum để thuê phòng nghỉ, khi vào nhà nghỉ thì gặp bị can Nguyễn Đình L2, Th1 hỏi: *“Còn phòng không anh”* L2 nói: *“Có phòng”*, Th1 nói với L2: *“Cho hai phòng, cho hai em”* (L2 hiểu là gọi hai gái mại dâm đến để bán dâm cho Th1 và Th), L2 đồng ý. L2 điện thoại cho một người tên Hương (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi *“Có đưa nào không cho một đưa tới nhà nghỉ B”* (có nghĩa là gọi gái mại dâm tới bán dâm cho khách ở nhà nghỉ B) thì Hương nói *“Có”*. Ngay sau khi gọi điện thoại cho Hương, L2 tiếp tục gọi điện thoại cho bị can Y hỏi *“Có đưa nào không cho một đưa tới nhà nghỉ B”* (có nghĩa là gọi gái mại dâm tới bán dâm cho khách ở nhà nghỉ B), M1 trả lời *“Có”*.

Khi cả N4 và L2 đều gọi M1 để đưa gái mại dâm tới nhà nghỉ để bán dâm cho khách (L2 gọi trước N4 vì khi M1 chở hai gái bán dâm đến đoạn đường Đ2, thành phố K thì M1 nhận được điện thoại của N4 gọi gái mại dâm cho nhà nghỉ N3). Khi L2 gọi M1 thì lúc này Y đang đi uống cà phê cùng với Y1 (sinh năm 1996 trú tại thôn M2, xã B1, huyện N2, tỉnh Kon Tum) và Y2 (sinh năm 1993 trú tại xã S, huyện N2, tỉnh Kon Tum), *(cả Y1 và Y2 đều là gái bán dâm, ở cùng khu nhà trọ với M1 tại hẻm 197, đường H, phường T1, thành phố K)*. Ngay sau khi nghe điện thoại của L2 gọi thì M1 chở Y2 tới nhà nghỉ B bằng xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đen đỏ biển số 82K1 - 014XX, Y1 cũng đi theo cùng trên xe. Khi M1 chở hai người đến đoạn đường Đào Duy Từ, thành phố K thì M1 nhận được điện thoại của N4 gọi gái mại dâm cho nhà nghỉ N3. Ngay lúc đó M1 đưa Y2 tới nhà nghỉ B rồi đưa Y1 tới nhà nghỉ N3 để hai người bán dâm cho khách, M1 đứng đợi phía ngoài đường gần nhà nghỉ N3 để chờ Y2 và Y1 bán dâm xong thì chở về.

Y2 vào nhà nghỉ B gặp L2 thì nói là người của M1 (L2 hiểu đây là gái bán dâm do Y đưa tới), L2 nói Y2 và Th lên phòng số 02 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Ngay sau khi Y2 và Th đi lên phòng số 02 của nhà nghỉ thì Trần Thị Thu H2 (sinh năm 1996 trú tại xã S1, huyện S2, tỉnh Kon Tum) là gái mại dâm do Hương gọi tới cũng đi tới nhà nghỉ, L2 nói H2 và Th1 lên phòng số 03 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trước khi lên phòng, Th1 đưa cho L2 số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* để trả tiền mua dâm cho hai người.

Trong khi ở hai nhà nghỉ B và N3 đang hoạt động mại dâm tối ngày 21/01/2018 thì lực lượng cán bộ Phòng Cảnh sát hình sự làm nhiệm vụ và kiểm tra hai nhà nghỉ trên phát hiện tại mỗi nhà nghỉ có hai cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và đưa những người có liên quan về cơ quan Công an để làm rõ sự việc, xử lý theo quy định

của pháp luật.

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động Iphone của đương sự Trần Trung A.
- 01 (một) điện thoại di động Oppo của đương sự Ksor L1.
- 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng của đương sự Phạm Duy

T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LV mobile LV181 và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, 01 (một) Ipad màu trắng hiệu Sam Sung của bị can Nguyễn Đình L2.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter biển số 82K1 - 014XX của chủ sở hữu Lê Thị Th2 do Y mượn ngày 21/01/2018.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định những đồ vật tạm giữ trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

** Vật chứng của vụ án đã thu giữ:*

- 30 (ba mươi) bao cao su chưa sử dụng và 01 (một) bao cao su đã sử dụng.

- 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) (là số tiền Nguyễn Đình L2 thu của người mua dâm). Hiện tại số tiền trên đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar B220 màu đỏ đen (thu của Nguyễn Đình L2).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng số Imei1 là 865266033563371, số Imei2 là 865266033563363 (thu của Y).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số sê ri 1: 358614064578285, số sê ri 2: 358614064578293 (thu của Nguyễn Thị Ánh N4).

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho quản lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum.

Quá trình điều tra bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 06/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y, phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y **42 (bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt phải thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ, từ ngày 21 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 01 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2018 Bị cáo Y có đơn kháng cáo đề kháng cáo phần tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST, ngày 6 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y giữ nguyên kháng cáo, bị cáo trình bày mình không có hành vi môi giới mại dâm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cũng như hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm không làm rõ một số vấn đề như: Chiếc điện thoại là của Y1 chứ không phải của Y2; không triệu tập Điều tra viên, Kiểm sát viên và anh Bờm để làm rõ để làm rõ là bị cáo có bị mớm cung hay không. Trước đây Y cũng đã từng là gái bán dâm và trong ngày 21/01/2018 Y chỉ chở Y1 cùng đi bán dâm, còn Y2 là do một người thanh niên tên Bờm chở đi, chứ Y không chở người này và trong khi Y đang đợi chờ đi khách thì bị bắt. Y cũng chưa nhận được tiền bán dâm của Y1 và Y2. Tòa án cấp sơ thẩm chưa là rõ được người thanh niên tên Bờm là ai và động cơ mục đích của Y chở Y1 đi trong ngày 21/01/2018 nên chưa đủ cơ sở kết tội Y về tội “Môi giới mại dâm”. Do vậy đề nghị HĐXX hủy án để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Y tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ánh N4, lời khai của chị Y2 và Y1 là người bán dâm, có đủ cơ sở xác định bị cáo Y đã thực hiện hành vi môi giới để chị Y2, Y1 bán dâm, có đủ cơ sở kết tội “Môi giới mại dâm” đối với bị cáo là không oan như kháng cáo của bị cáo. Hồ sơ đã thể hiện rõ tội trạng của bị cáo Y nên đề nghị không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo; về hình phạt, bị cáo Y không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 21/01/2018, Công an tỉnh Kon Tum bắt quả tang tại Nhà nghỉ B và Nhà nghỉ N3 ở thành phố K đang có hoạt động mại dâm. Căn cứ vào các Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại Nhà nghỉ B và tại Nhà nghỉ N3; Biên bản ghi lời khai ngày 22/01/2018, Biên bản hỏi cung ngày 30/01/2018, ngày 07/3/2018 của bị cáo Y tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum; Biên bản hỏi cung bị can Y ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình L2, Nguyễn Thị Ánh N4 trong quá trình tố tụng; lời khai của chị Y2 và chị Y1 là người bán dâm tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Y trước

đây là gái bán dâm. Do biết chị Y1 và Y2 cũng là gái bán dâm và có nhu cầu bán dâm nên bị cáo Y đã liên hệ với các chủ nhà nghỉ đặt vấn đề khi có khách mua dâm, Y sẽ đưa người đến bán dâm với giá 150.000 đồng/lần. Bị cáo Y trả cho gái bán dâm 100.000 đồng/lần, còn bản thân hưởng lợi 50.000 đồng/lần. Ngày 21/01/2018, bị cáo Y môi giới cho các chị Y2, Y1 bán dâm tại Nhà nghỉ B và Nhà nghỉ N3 thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Y về tội danh và hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Y không thừa nhận hành vi môi giới cho chị Y1 và Y2 bán dâm tuy nhiên như nhận định nêu trên, ngày 21/01/2018, bị cáo Y có hành vi môi giới cho chị Y2 bán dâm cho anh Đỗ Văn Th tại Nhà nghỉ B và môi giới cho chị Y1 bán dâm cho anh Trần Trung A tại Nhà nghỉ N3 nên Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Y phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ.

[2.2] Về hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, giữ nguyên mức án như Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình L2, Nguyễn Thị Ánh N4, quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Y 42 (bốn mươi hai)** tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến 25/01/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình L2, Nguyễn Thị Ánh N4, quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 12 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường